TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 17/2021/QĐST– DS.	*Lào Cai, ngày 20 tháng 7 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2020/TLST – DS, ngày 09 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Công T – Sinh năm: 1952.

Địa chỉ: Số nhà 140, đường H, tổ 20, phường C, thành phố L, tỉnh L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Vũ Công T là: Ông Lê Duy Thắng; ông Phạm Tiến Dũng; bà Trần Hồng Phúc và bà Lê Thị Hải Yến, là Luật sư – Công ty Luật TNHH Thiên Hòa, thuộc đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Vũ Công T – Sinh năm: 1976;

Địa chỉ: Số nhà 025, đường S, tổ 29, phường C, thành phố L, tỉnh L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1956.

Địa chỉ: Số nhà 140, đường H, tổ 20, phường C, thành phố L, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị L là ông Vũ Công T (Theo văn bản ủy quyền ngày 20/6/2021).

2. Chị Đỗ Thị Y – Sinh năm: 1974;

Địa chỉ: Số nhà 025, đường S, tổ 29, phường C, thành phố L, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Đỗ Thị Y là anh Vũ Công T (Theo văn bản ủy quyền ngày 30/11/2020).

3. Chị Vũ Thị Thùy T – Sinh năm: 1994;

Địa chỉ: Số nhà 140, đường H, tổ 20, phường C, thành phố L, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Vũ Thị Thùy T là ông Vũ Công T (Theo văn bản ủy quyền ngày 08/01/2018).

4. Anh Nguyễn Trí K – Sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Số nhà 011, đường S, tổ 17, phường C, thành phố L, tỉnh L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Vũ Công T và chị Đỗ Thị Y có nghĩa vụ trả lại cho ông Vũ Công T và bà Nguyễn Thị L 01 căn nhà xây cấp IV, mái lợp tôn và quyền sử dụng 104.66 m^2 đất ở, tại địa chỉ số nhà 025, đường Soi Tiền (Đường D2), phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Nguyễn Trí K, có đặc điểm tứ cận như sau:

Phía Tây: Giáp đường D2 (đường Soi Tiền) chiều dài mặt đường là 4,3m.

Phía Đông: Giáp đường thoát hiểm, chiều dài: 4,3m.

Phía Bắc: Giáp lô đất trống, chiều dài: 24.34m.

Phía Nam: Giáp căn nhà số 027, đường Soi Tiền, chiều dài: 24.34m.

(*Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 09/4/2021*).

Sau khi nhận lại 01 căn nhà xây cấp IV, mái lợp tôn và quyền sử dụng 104.66 m^2 đất ở, tại địa chỉ số nhà 025, đường Soi Tiền (Đường D2), phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, ông Vũ Công T và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ giao trả lại 01 căn nhà xây cấp IV, mái lợp tôn và quyền sử dụng 104.66 m^2 đất ở, tại địa chỉ số nhà 025, đường Soi Tiền (Đường D2), phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai cho anh Nguyễn Trí K.

Anh Vũ Công T và chị Đỗ Thị Y được quyền lưu cư tại căn nhà số 025, đường Soi Tiền (Đường D2), phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đến hết ngày 15/12/2021 phải giao lại căn nhà số 025, đường Soi Tiền (Đường D2), phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai cho ông Vũ Công T và bà Nguyễn Thị L, để ông Vũ Công T và bà Nguyễn Thị L giao trả lại tài sản cho anh Nguyễn Trí K.

Ông Vũ Công T và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Vũ Công T và chị Đỗ Thị Y số tiền 1.300.000.000VNĐ (*Một tỷ ba trăm triệu đồng*) để ổn định tạo dựng nơi ở mới.

Kể từ ngày anh Vũ Công T và chị Đỗ Thị Y có đơn yêu cầu thi hành án, ông Vũ Công T và bà Nguyễn Thị L không thi hành xong khoản tiền phải hoàn trả, thì hàng tháng ông Vũ Công T và bà Nguyễn Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Các đương sự thỏa thuận: Ông Vũ Công T chịu khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm 25.500.000VNĐ (Hai mươi lăm triệu, năm trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008743 ngày 23/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Ông Vũ Công T còn phải nộp số tiền 25.200.000VNĐ (Hai mươi lăm triệu, hai trăm nghìn đồng)

Anh Nguyễn Trí K chịu khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu độc lập 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008806 ngày 14/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Về chi phí tố tụng: Ông Vũ Công T xin tự chịu khoản tiền chi phí giám định. Anh Vũ Công T xin tự chịu khoản tiền chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản. Ông Vũ Công T và anh Vũ Công T không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với khoản tiền chi phí tố tụng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thành phố Lào Cai (02);
- CCTHADS thành phố Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Ngọc Thanh